

TOÁN - ĐỀ ÔN 2

I. Trắc nghiệm:

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng nhất của câu 1, 2, 3a

Câu 1:

a) Số chia hết cho 5 là:

- A. 237 B. 629 C. 1120 D. 2011

b) “Tám mươi bảy triệu ba trăm hai mươi tư nghìn năm trăm”, được viết là:

- A. 7 832 100 B. 87 324 500 C. 8 754 210 D. 7 812 300

Câu 2:

a) $76 \times 11 = \dots\dots\dots$

- A. 736 B. 836 C. 936 D. 1036

b) Một hình vuông có cạnh bằng 19cm. Diện tích của hình vuông là:

- A. 120cm^2 B. 161cm^2 C. 180m^2 D. 361cm^2

Câu 3a) Thửa ruộng thứ nhất thu hoạch 4 tạ thóc. Thửa ruộng thứ hai thu hoạch nhiều hơn thửa ruộng thứ nhất 150kg thóc. Cả hai thửa ruộng thu hoạch được số thóc là:

- A. 900kg B. 1000kg C. 1005kg D. 1500kg

Câu 3b) Viết số thích hợp vào chỗ trống:

a. 5tấn 4yến =yến

b. $6\text{m}^2 90\text{cm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$

Câu 1. Số “Bảy triệu bốn trăm linh tám nghìn một trăm ba mươi” viết là :

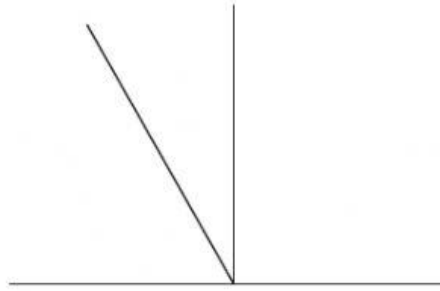
- A. 7048130 B. 7408103 C. 7408130 D. 740813

Câu 2. Một trường tiểu học có 10 phòng học, mỗi phòng có 16 bộ bàn ghế học sinh. Hỏi trường học có tất cả bao nhiêu bộ bàn ghế học sinh ?

- A. 140 bộ B. 26 bộ C. 60 bộ D. 160 bộ

Câu 3. Hình bên có :

- a)góc vuông
- b).....góc nhọn
- c).....góc tù
- d).....góc bẹt



Câu 4. Đúng ghi Đ, sai ghi S.

a) 4 tấn 60 kg = 4060 kg

☐

b) $3\text{m}^2 99\text{dm}^2 = 3099\text{dm}^2$

☐

1) Số chia hết cho 9 là:

- A. 156 B. 1453 C. 112671 D. 113005

2) “Bảy mươi hai triệu mười nghìn năm trăm” được viết là:

- A. 721 050 B. 72 010 500 C. 72 105 000 D. 72 150

3) $73 \times 11 = \dots\dots\dots$

- A. 607 B. 703 C. 793 D. 803

4) $1050 \times 10 = \dots\dots\dots$

- A. 105 B. 1 500 C. 10 500 D. 105 000

5) Một hình vuông có cạnh bằng 25dm. Diện tích của hình vuông là:

- A. 625dm^2 B. 650dm^2 C. 500dm^2 D. 50m^2

6) Hình ABCDE có :

- A. 1 góc nhọn và 1 góc vuông
- B. 2 góc vuông và 2 góc tù
- C. 3 góc vuông và 2 góc tù
- D. 2 góc vuông và 3 góc tù

